

# ĐÔI NÉT VỀ BÌNH PHONG NGOẠI ÁN THỜI NGUYỄN Ở HUẾ

THS. ĐẶNG MAI ANH\*

## TÓM TẮT

Là một thành phần quan trọng trong kiến trúc Huế, bình phong mang ý nghĩa triết học phương Đông, chống sự không may ở lĩnh vực tâm linh cho gia chủ, chống khí độc/quỷ sứ tác động tới điện thần, cung điện... Bình phong còn biểu hiện về vị thế của chủ nhà, đặc biệt là một điểm nhấn nghệ thuật cho cả toàn kiến trúc.

**Từ khóa:** Bình phong, ngoại án, tứ linh

## ABSTRACT

As an important element of Huế architecture, screen (bình phong) keeps its oriental philosophy meanings to prevent from unlucky things in mental world to family, harmful/evil wind to temples... Screen is a symbol of the position of house keepers, and is an important art remark to all architectures.

**Key words:** Screen, outer screen, four spiritual animals

**T**rong các công trình kiến trúc truyền thống ở Huế, đặc biệt là những công trình kiến trúc cung đình và tôn giáo, bình phong là một trong những bộ phận quan trọng tạo nên vẻ đẹp cho diện mạo công trình; hơn thế, nó còn có vai trò là một vật dụng phong thủy. Bình phong được sử dụng rộng rãi trong đời sống văn hóa Huế. Nó là minh chứng cho khả năng thích ứng và cách ứng xử đặc biệt tế nhị và hiệu quả với thiên nhiên, khí hậu, với cộng đồng xã hội của con người xứ Huế.

### 1. Chức năng bình phong ngoại án thời Nguyễn ở Huế

Người Huế dựng bình phong ngay sau cửa ngõ dẫn vào đền đài, đình, lăng tẩm, dinh thự tư gia... Theo thuyết Ngũ hành, phía trước ngôi nhà thuộc hành Hỏa; phía phải thuộc hành Kim, tượng cho chủ nhân; phía trái thuộc hành Mộc, tượng cho thê thiếp, tài lộc, ti bộc (vợ, tiền của, đầy tớ); phía sau thuộc hành Thủy, tượng cho tử tôn (con cháu); còn trung tâm ngôi nhà thì thuộc hành Thổ. Theo nguyên lý Ngũ hành tương sinh (Thổ sinh Kim; Kim sinh Thủy; Thủy sinh Mộc; Mộc sinh Hỏa; Hỏa sinh Thổ) thì có thổ trạch (đất/nhà) mới có chủ nhân (Kim); chủ nhân sinh ra con cháu (Thủy) và điều

khiển thê thiếp, nô bộc (Mộc). Nếu ngôi nhà quay về phương Nam thì hành Hỏa càng thêm vượng, vì phương Nam thuộc hành Hỏa. Theo nguyên lý Ngũ hành tương khắc (Hỏa khắc Kim; Kim khắc Mộc; Mộc khắc Thổ; Thổ khắc Thủy; Thủy khắc Hỏa), Hỏa quá vượng sẽ gây tổn hại cho gia chủ (Kim). Vì thế cần phải có bình phong án ngữ phía trước để cản bớt Hỏa khí. Vì lý do này mà hầu hết các cung điện, đền thờ, đình chùa, nhà thờ họ tộc, nhà của thường dân ở Huế đều có bình phong án ngữ phía trước. Bình phong được sử dụng trong các công trình kiến trúc Huế (cả kiến trúc cung đình, tôn giáo và thế tục), đa số là ngoại án. So sánh cách sử dụng, trang trí bình phong của vùng xứ Huế với các đô thị ở Bắc Bộ, có thể thấy bình phong ngoại án ở Bắc Bộ dường như không được "trọng dụng" bằng ở Huế. Bình phong ngoại thất hay "ngoại án" là trấn phong cho một công trình kiến trúc. Đối với công trình kiến trúc lớn, ngoại án có khi là ngọn núi (tự nhiên hoặc nhân tạo).

Bình phong ở Huế có mặt rất nhiều tại các lăng tẩm, phủ đệ, đình đền, am miếu, nhà thờ họ, nhà thờ chi, phái... Lăng Tự Đức là khu di tích còn bảo tồn được nhiều bình phong cổ có chất lượng nghệ thuật cao. Tiêu biểu như bình phong phía trong cửa Huy Khiêm thuộc Khiêm Cung trang trí long mã

\* Đại học Mỹ thuật công nghiệp

đang chạy trên mặt nước, trên lưng chở Hà đồ, thần thái hết sức sinh động, chứa đựng những ý nghĩa về tâm linh, ước nguyện. Bình phong phía sau Ích Khiêm Các thuộc Khiêm Cung là một trong những bức bình phong trang trí Tứ linh được bảo tồn khá nguyên vẹn. Đây là sự kết hợp giữa bình phong và non bộ, được xây đắp cực kỳ công phu và gần như chưa có sự tu sửa nào. Nó được xây gắn với tường thành giới hạn phía sau Khiêm Cung, có hình chữ nhật, kích thước lớn, mỗi chiều đến vài mét. Trên đầu bình phong đắp nổi hình đôi rồng chầu mặt trời. Hình tượng tứ linh được thể hiện hết sức sinh động bằng cách ghép mảnh sành sứ ngay trên phần thân của bình phong. Ngoài lăng Tự Đức và các khu di tích cung đình khác như cung Diên Thọ, cung Trường Sanh, Thái Bình Lâu (trong Hoàng thành), điện Voi Ré, lăng Cơ Thánh (tức lăng Sọ)... còn giữ được một số bình phong có giá trị nghệ thuật cao, được xây dựng công phu. Vượt lên trên những nét dung dị của những tuyệt tác đó là dấu ấn của một giai đoạn lịch sử nước nhà.

Bình phong ngoại án ở Huế thường được xây dựng cẩn thận bằng gạch đá, ngoài ý nghĩa về phong thủy còn là những công trình mang ý nghĩa trang trí thật sự. Về đại thể, tuy chỉ là một bức tường xây ngang, nhưng thực tế, kiểu dáng và cách thức trang trí của bình phong vô cùng phong phú. Hình dạng của các bình phong phần nhiều có hình cuốn thư. Điều này cho thấy, bình phong xuất hiện do nhu cầu và sáng tạo từ những bậc nho gia, với mong muốn tạo một dấu ấn cho gia phong, đề cao nho học bởi trong văn hóa và mỹ thuật cổ, đồ án cuốn thư tượng trưng cho học thức, sự sang trọng, quyền quý. Ngoại án còn xuất hiện dưới hình thức biến thể khác như tiểu cảnh non bộ.

Bình phong ngoại án thời Nguyễn là những di vật quý với nhiều kiểu dáng, hình thức trang trí phong phú, phản ánh vị trí, quyền uy, sự giàu sang và cách ứng xử giao tiếp... của chủ nhân trong xã hội, đồng thời cũng cho thấy tài hoa của những người thợ chế tác thời kỳ này.

## 2. Trang trí bình phong thời Nguyễn ở Huế

Các đề tài trang trí trên bình phong ngoại án thời Nguyễn rất phong phú, song cũng tuân theo những quy định khá cụ thể. Khi nhìn vào các hình trang trí, có thể biết địa vị, nghề nghiệp... của gia chủ. Đặc biệt với các khu vực quy mô kiến trúc lớn, các lớp án được coi trọng, bởi chúng không chỉ là một phần tô điểm cho kiến trúc và làm chức

năng phong thủy mà còn biểu hiện địa vị, gia thế của người chủ trong xã hội. Vì vậy, bức bình phong luôn là một phần tạo nên sự hòa điệu kỳ diệu cho không gian kiến trúc, trở thành bộ phận không thể tách khỏi thiên nhiên và quần thể kiến trúc truyền thống Huế.

+ Đề tài Tứ linh và động vật:

Tại các đình làng, các am miếu dân gian, đề tài trang trí trên bình phong ngoại án rất đa dạng, nhưng phổ biến nhất vẫn là những con vật trong Tứ linh. Ngoài ra, hình tượng long mã hay hổ cũng được sử dụng khá nhiều.

Do bình phong ngoại án chú trọng đến phong thủy, nên các đề tài Tứ linh được sử dụng nhiều và thường bố trí theo các cặp "phạm trù" đối xứng: Long (Thái dương) - Quy (Thiếu âm) - Phụng (Thái âm) - Lân (Thiếu âm) cùng hướng vào biểu tượng Thái cực được cách điệu hình mặt trời có các cụm mây xoắn viền quanh. Đề tài Loan - Phụng được thể hiện theo tư thế đối xứng, đầu phụng chầu về hình mặt trời ở chính giữa, đuôi vươn cao, cánh xòe rộng như đang múa. Toàn bộ các mô típ được đặt trong một hình tròn biểu tượng cho mặt trời, bao bọc bởi hoa cúc dây, tạo thành giới hạn 4 góc hình vuông, biểu hiện cho mặt đất theo quan điểm phương Đông truyền thống.

Bình phong xuất phát từ các yếu tố "triều" và "án" trong phong thủy với chức năng chủ yếu là gia tăng tính bền vững của cuộc đất, ngăn chặn khí xấu và các yếu tố bất lợi cho gia chủ. Có chức năng gắn gũi với bình phong, non bộ lại là sự kết hợp giữa nước (thủy) và đá (thạch). Chức năng ban đầu của non bộ chủ yếu là kết hợp với bình phong để cản bớt hỏa khí, "tụ thủy, tích phúc" cho gia chủ. Về sau bình phong, non bộ mới kiêm thêm chức năng trang trí, làm đẹp và dần trở thành một yếu tố không thể thiếu trong kiến trúc truyền thống.

Hình tượng rồng trên bình phong được sử dụng nhiều, chạm trổ công phu, với nhiều dáng vẻ: rồng vờn cầu, rồng chầu mặt nguyệt, rồng chầu mặt nhật, rồng tranh châu... và các hóa thân của rồng (con giao long, hổ phù, thao thiết, lạc long thủy quái...) từ cành lá, cành hoa, cây, quả, đám mây, hồi văn...

Rồng trong các trang trí thời Nguyễn được các nhà nghiên cứu đánh giá: "có những nét uốn lượn thon thả, mềm mại, gắn gũi với các con rồng sớm thời Lê... có những nét chung nhất bộc lộ uy quyền của vương triều phong kiến tập quyền. Việc thừa



Bình phong trong cung Khiêm Thọ (Huế) - Ảnh: Tác giả

kế trong nét tạo hình rồng ở những triều đại trước, nhất là con rồng thời Lê, thời Nguyễn đã thể hiện tương đối trung thành<sup>1</sup>. Nói chung, rồng thời Nguyễn nằm móng vẫn là biểu tượng của vương quyền, thể hiện quyền uy trấn áp, bởi thực chất, chế độ phong kiến nhà Nguyễn vẫn cương quyết bám lấy hệ tư tưởng Nho gia đã suy yếu làm động lực chuyên quyền trong xã hội.

Ở cung Diên Thọ, cung Trường Sanh, các non bộ không thể hiện rồng theo kiểu "Tam sơn"<sup>2</sup>, mà theo kiểu "Quần long đại hội"<sup>3</sup>. Hình tượng 9 con rồng được thể hiện bằng các khối đá với những hình dáng phong phú, có sức gợi mở trí tưởng tượng rất cao. Như vậy, ở đây đã có sự phối hợp khăng khít giữa các hình tượng được thể hiện trên bình phong và non bộ (Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ linh, Cửu long).

Bức bình phong tại cổng Viện Cơ mật triều Nguyễn<sup>4</sup> ở Huế là một trong những bình phong được đánh giá cao trong nghệ thuật kiến trúc cung đình Nguyễn. Nhà Huế học nổi tiếng người Pháp Leopold Cardière, trong tác phẩm *Art Huế (Nghệ thuật Huế)*, xuất bản từ năm 1936, cho rằng, đây là một tác phẩm nghệ thuật công phu, một

về đẹp độc đáo trong "muôn hồng nghìn tía" các bức bình phong ở Huế. Bình phong này được làm theo kiểu cuốn thư, trang trí tứ linh, chữ thọ, nổi bật hình đôi rồng châu mặt trời phía trên cuốn thư và các biểu tượng truyền thống vô cùng tỉ mỉ, công phu, màu sắc lộng lẫy. Chính vì vậy, trong thời Pháp thuộc, nó đã được chọn làm bưu ảnh để giới thiệu về kinh đô Huế.

Tại phủ Kiên Thái Vương<sup>5</sup>, nằm trên đường Phan Đình Phùng, thành phố Huế có một bình phong có kích thước khá lớn (cao khoảng 2,5m, dài ngang 5,5m). Trang trí trên bình phong hết sức độc đáo bởi đề tài "ngũ long hí cầu" - năm con rồng đang chơi vờn một trái cầu trên sóng nước. Bình phong này nhiều chỗ đã bị hỏng, các mảnh khảm sành và nề đã bong tróc. Các thợ giỏi tại Huế hiện nay đều "lắc đầu" không phục hồi lại được vì độ tinh xảo của tác phẩm này vượt quá năng lực của họ.

Có thể nhận thấy, trang trí rồng trên những bình phong ngoại án là một trong những biểu hiện thành công của mỹ thuật Nguyễn. Những nghệ nhân thời ấy đã tạo nên hình ảnh con rồng không chỉ mang ý tưởng nghệ thuật mà còn phải tuân thủ theo những định chế văn hóa, xã hội đương thời.

Kỳ lân và một biến thể của kỳ lân là Long mã là một con vật tiêu biểu trong trang trí mỹ thuật Huế. Hiện Long mã được dùng làm biểu tượng cho các kỳ Festival thường niên tại Huế. Ở Huế, hình Long mã xuất hiện khắp nơi. Đây là một linh vật, trong Phật giáo, với hình ảnh công trên lưng Luật Tạng, một trong ba phần cốt tủy của kinh sách nhà Phật (kinh, luật, luận). Long mã là sự kết hợp đặc biệt giữa rồng, lân và ngựa, là con vật báo hiệu điềm tốt lành, biểu tượng cho sự trường thọ, sự nguy nga, đường bệ, niềm hạnh phúc lớn lao. Trong một số trường hợp, Long mã được gắn với việc trị thủy, mang ý nghĩa là con vật chuyển tải bầu trời, hiện thân của sức mạnh siêu linh, trí tuệ, báo hiệu sự xuất hiện của thánh nhân và biểu hiện cho sự vận động của vũ trụ...

Bình phong Long mã nổi tiếng nhất ở Huế là bức bình phong xây dựng năm Thành Thái bát niên (1896) ở trường Quốc Học Huế, có mặt tiền hướng ra đường Lê Lợi. Long mã trên bình phong này là nguyên mẫu của hình ảnh long mã trên logo của Festival Huế.

Long mã còn xuất hiện trên bình phong đình Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế. Ở đây, long mã được tạo hình đắp nổi sành sứ với gam màu chủ đạo là xanh lam, trong tư thế cách điệu, phi/lướt trên sóng nước. Bình phong được trùng tu năm 2010, vẫn giữ được nét cổ kính của thời gian.

Hình tượng Long mã còn được thể hiện rất nhiều trên các bức bình phong cổ cũng như những bình phong được dựng vào thời gian sau thời Nguyễn. Chúng tôi đã có những cuộc khảo sát điển dã ở thành phố Huế và các làng cổ ven đô như làng Lại Thế, Dương Nỗ, Kim Anh, An Cựu, Vĩ Dạ... và nhận thấy, hầu hết các bình phong ở đây đều có hình tượng Long mã. Các cụ cao niên trong các làng trên đều cho chúng tôi biết, trên các công trình công cộng cũng như công trình tư gia (đình, đền, miếu, nhà riêng, nhà thờ họ, nghĩa trang của làng...), hình trang trí trên bình phong rất phong phú, nhưng hình tượng chủ yếu vẫn là hình Long mã.

Phượng là con vật trong tứ linh, sinh ra từ mặt trời và lửa. Đối với mối tương quan về phương hướng trong không gian thần thánh, phượng ứng với quẻ dương. Còn với mối tương quan với rồng trên phương diện giới tính, phượng biểu thị yếu tố âm. Trong trang trí ở Huế, hình tượng phượng

thường được thể hiện trên những công trình kiến trúc, cũng như những vật dụng sinh hoạt hoặc trang sức, trang phục liên quan đến giới nữ cao quý nói chung.

Khu vực lăng Khiêm Thọ của Lê Thiên Anh hoàng hậu ở phía bên kia hồ Lưu Khiêm có bức bình phong Loan Phụng rất độc đáo nằm sau cổng chính. Đây là bức bình phong được trang trí bằng cách ghép sành sứ màu với số lượng rất lớn. Hình loan, phụng được thể hiện thành một đôi theo tư thế đối xứng, đầu chầu về hình mặt trời đặt ở chính giữa, đuôi vươn cao và xoè rộng như đang múa. Toàn bộ mô típ trên được đặt trong một hình tròn biểu tượng cho bầu trời, bên ngoài có 4 dây hoa cúc đặt ở 4 góc làm giới hạn cho hình vuông, biểu tượng của mặt đất theo quan điểm phương Đông truyền thống.

Với ý nghĩa chim phượng là biểu tượng cao quý của hoàng hậu, vương phi, quý tộc, truyền thuyết dân gian còn kể nhiều chuyện về chim phượng thường bay chở những bậc thánh nhân, hiền triết, những người tu hành, những ẩn sĩ của Đạo giáo lên chỗ thiên đình xa xôi, nơi ở của những người bất tử. Chim phượng còn là sứ giả của các tiên nữ trên trời. Các tiên nữ cưỡi chim phượng bay xuống hạ giới tìm gặp những người hiền tài. Chính vì vậy, trong nghệ thuật chạm khắc cổ, chim phượng thường xuất hiện cùng với hình ảnh tiên nữ, nhạc công, thiên thần, mặt trời, mây... Hình tượng chim phượng thường được trang trí ở các bức bình phong, trên nóc mái ngói của các kiến trúc dành riêng cho các công chúa, hoàng hậu, hoàng phi..., trên hộp đựng con dấu và một số đồ vật dành riêng cho phụ nữ.

Ngoài các con vật trong tứ linh, trên các bình phong thời Nguyễn, còn có những con vật khác như: voi, hổ, dơi, hạc, bướm, cá... nhưng số lượng không nhiều. Sự hiện diện của những hình tượng này góp phần tô điểm làm đẹp các bức bình phong, song cũng hàm chứa rất nhiều ý nghĩa của gia chủ về tâm tư suy nghĩ, về thời thế... Voi, hổ, dơi... là những con vật bảo vệ, đem đến điềm lành cho gia chủ, liên quan đến việc thờ cúng, Cờn chó, heo, lợn, gà, dê... là những thú hiến sinh trong các nghi lễ tế tự. Những loài côn trùng như bướm, ong, chuồn chuồn... bên cạnh sự tô điểm cho bố cục sinh động, còn ẩn ý về sự song toàn, nam nữ, lứa đôi...

+ Hoa văn, minh văn:

Hoa văn, minh văn với nhiều kiểu thức đa dạng

có mặt ở hầu hết các trang trí mỹ thuật Huế và được thể hiện trên các đối tượng khác nhau, trong đó có bình phong ngoại án.

Trong hệ thống hoa văn trang trí, các loại hoa văn trực tuyến, gãy góc, vòng lượn được trang trí trên các bức bình phong ngoại án ở những viền mép bên ngoài và điểm xuyên cùng các họa tiết. Còn minh văn có các biến thể khác nhau, thường là chữ Thọ, Phúc, Hỷ... với dạng văn mềm, giống như chữ triện. Đây là một dạng hoa văn bổ sung thông tin cho biểu tượng trực tiếp bằng chính văn tự mà không làm mất đi tính hài hòa của đồ án trang trí. Các minh văn này thường mang ý nghĩa cầu mong bình an, hạnh phúc, trường tồn... Những bức bình phong ngoại án hình chữ được kết cấu dạng triện, các khoảng hở của chữ tạo nên những khe thấp thoáng giữa trong và ngoài bình phong...

Trên nhiều bình phong ngoại án thời Nguyễn ở Huế, chữ "Thọ" dạng triện được lồng vào hình tròn, tạo nên bằng cách xây, đắp trở thủng chính giữa trung tâm bình phong (không chỉ có ở Huế mà ở một số địa phương phía Bắc cũng có xuất hiện). Hình trang trí này là một điểm nhấn, không chỉ có ý nghĩa là cầu trường thọ và đẹp về tạo hình (là một điểm nhấn trang trí và tạo sự cân đối), mà nó giống như một chiếc gương, qua đó, người khách có thể báo trước với chủ nhà về sự hiện diện của mình, đồng thời, người chủ nhà khi nhìn thấy khách đã sửa soạn xong việc đón tiếp, sẽ đứng đón trước cửa. Người khách nhìn qua ô tròn đó sẽ biết mình nên đi vào hay chưa, tránh sự "cập rập" cho việc tiếp đón. Chi tiết này tưởng như giản đơn của kiến trúc phong thủy nhưng lại được xem là một sự tinh tế trong văn hoá ứng xử của người Huế, góp phần tạo nên nét khác biệt cho văn hoá phương Đông.

Tóm lại, mỗi bức bình phong ngoại án thời Nguyễn có thể xem như là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu và dành được tình yêu của hầu hết "những người bạn" Huế. Mỗi hình vẽ trang trí trên mỗi bức ngoại án đều thể hiện sự công phu đầu tư về tâm tư, trí tuệ và bàn tay khéo léo của những nghệ nhân ở Huế. Sự điều luyện, tinh xảo và phong cách nghệ thuật trên mỗi bức bình phong ngoại án trở thành một điểm nhấn độc đáo trong kiến trúc truyền thống thời Nguyễn./

**Chú thích:**

1- Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Nxb. Thuận Hóa, tr. 112, 113.

2- 3 hòn núi thần trên biển theo truyền thuyết.

3- Chín con rồng hợp châu về.

4- Cơ mật Viện là một cơ quan trong triều đình nhà Nguyễn, thành lập năm 1834, triều Minh Mạng. Viện lúc đầu đặt ở nhà Tả vu. Sau khi kinh đô thất thủ năm 1885 phải dời qua dinh của Bộ Lễ, rồi Bộ Binh, và cuối cùng là chuyển về chùa Giác Hoàng, hợp cùng với toà Giám sát (của người Pháp) và Trực Phòng các bộ, nên gọi chung là Tam toà. Hiện nay Tam tòa nằm ở địa chỉ 23 Tống Duy Tân, thuộc phường Thuận Thành, ở góc Đông - Nam bên trong kinh thành Huế, hiện là trụ sở của Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế. Tam tòa là một di tích gắn liền với thăng trầm của nhà Nguyễn, với nhiều lần thay đổi tên, kiến trúc và vị trí, chức năng. Cùng với Trường Quốc Tử Giám, lầu Tàng Thơ - hồ Ngọc Hải, hồ Tịnh Tâm, Viện Cơ mật đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia - Nguồn: <https://vi.wikipedia.org/wiki/>.

5- Phủ thờ Kiên Thái Vương Hồng Cai (1845 - 1876), con trai thứ 26 vua Thiệu Trị - là cha của vua Đồng Khánh, Kiến Phúc và Hàm Nghi. Phủ được xây dựng vào tháng 3/1888.

**Tài liệu tham khảo:**

1- Phan Thuận An (2005), "Bức trấn phong Thiên Tử Từ Thần ở bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế", *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, Thông báo Hán - Nôm học*.

2- Cadière, L. (1919), "Nghệ thuật Huế", *Những người bạn Cổ đô Huế*, Nxb. Thuận Hóa.

3- Nguyễn Tiến Cảnh (chủ biên) và nnc (1977), *Mỹ thuật Huế*, Viện Mỹ thuật - Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

4- Lê Quý Đôn (1977), tập 1: *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

5- Phan Thanh Hải - Vinh Cao (2002), "Phong thủy trong vườn Huế", *Tạp chí Đô thị & Đầu tư phát triển*, Tổng Hội Xây dựng Việt Nam, số tăng kỳ tại miền Trung và Tây Nguyên.

6- Phan Thanh Hải (2007), "Non bộ chốn hoàng cung", *Tạp chí Sông Hương*, số 216, tháng 2.

7- Tassed, M. (1917), "Bình phong Bách phúc, bách thọ", *Những người bạn cổ đô Huế* (B.A.V.H), Tập IV, Nxb. Thuận Hóa.

8- Nguyễn Hữu Thông (1992), *Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế*, Nxb. Hội Nhà văn, H.

9- Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Nxb. Thuận Hóa.

(Ngày nhận bài: 23/6/2014; Ngày phân biện đánh giá: 25/7/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014).